

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên dự toán mua sắm: Mua sắm thiết bị nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin triển khai bệnh án điện tử (EMR) tại Trung tâm Y tế Tủa Chùa.
- Tên gói thầu: Mua sắm thiết bị nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin triển khai bệnh án điện tử (EMR) tại Trung tâm Y tế Tủa Chùa.
- Chủ đầu tư: Trung tâm Y tế Tủa Chùa
- Địa điểm thực hiện: Trung tâm Y tế Tủa Chùa. Địa chỉ: TDP Tân Phong, xã Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, trong nước, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn 01 túi hồ sơ
- Nguồn vốn: Sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước đã được cấp theo Quyết định số 1918/QĐ-SYT ngày 20/12/2024 của Sở Y tế, nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV, 2025
- Loại hợp đồng: Trọn gói
- Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Yêu cầu chung:

- Yêu cầu nhà thầu mô tả thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn dưới đây hoặc có cấu hình tương đương. Bất kỳ thương hiệu, nhãn hiệu nào nếu có trong bảng yêu cầu kỹ thuật đều mang tính chất minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu. ***Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ “tương đương” hoặc tốt hơn*** so với các yêu cầu cụ thể ở dưới và cung cấp tài liệu chứng minh sự đáp ứng tốt hơn của hàng hóa chào thầu so với yêu cầu của HSMT.

- Nội hàm tương đương được quy định trong yêu cầu kỹ thuật được hiểu là:
 - (1) Được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận tương đương tiêu chuẩn
 - (2) Tương đương về chất lượng hình ảnh, độ chính xác màu sắc và góc nhìn.

- (3) Tương tương về tính chất cơ khí và thuộc tính vật lý của vật liệu.
- (4) Tương đương về tính năng cơ bản, độ tin cậy, phạm vi ứng dụng
- (5) Tương đương về công suất; hiệu suất, yêu cầu thông số đầu vào; danh mục, độ chính xác kết quả đầu ra.
- (6) Các yếu tố tương đương khác (nếu có)

- Bảng đáp ứng yêu cầu kỹ thuật hàng hóa (File word/excel + File scan có đầy đủ chữ ký và con dấu đính kèm E-HSDT):

STT	Yêu cầu kỹ thuật của Hồ sơ mời thầu	Đáp ứng kỹ thuật của Hồ sơ dự thầu	Tài liệu kỹ thuật tham chiếu trong E-HSDT	
			Tài liệu tham chiếu bằng tiếng Anh	Tài liệu tham chiếu bằng tiếng Việt (Lưu ý: Nhà thầu phải đảm bảo tính chính xác giữa nội dung tiếng Anh và tiếng Việt. Trong trường hợp có sự sai khác, Tổ chuyên gia sẽ yêu cầu làm rõ E-HSDT. Việc nhà thầu cố tình dịch sai nội dung nhằm đáp ứng yêu cầu của E-HSMT, tùy mức độ có thể được coi là hành vi gian lận)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Mô tả hàng hóa của E-HSMT	Mô tả hàng hóa của E-HSDT (chi tiết đáp ứng từng mục)	<p>Dẫn chiếu từng chi tiết mô tả hàng hoá (trích dẫn cụ thể tới Trang... của Catalog/Tài liệu kỹ thuật và Mô tả hình ảnh... thuộc E-HSDT).</p> <p>Đồng thời, nhà thầu cần đánh dấu (Highlight) thông số cụ thể của hàng hóa đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tại E-HSMT.</p>	
		Tiêu chí đáp ứng tương đương hoặc tốt hơn	<ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu chứng minh theo hướng dẫn bên trên về “Nội hàm tương đương” - Hoặc tài liệu chứng minh một số tính năng kỹ thuật của E-HSMT đưa ra là tiêu chí không cơ bản (không làm ảnh hưởng tới tính năng sử dụng của hàng hoá dự thầu) kèm theo dẫn chứng pháp lý và khoa học cụ thể (không chấp nhận các lập luận tự suy diễn) để Tổ chuyên gia xem xét đánh giá “Chấp nhận được”. 	

	Tiêu chí gây hạn chế nhà thầu (không được xem xét và đánh giá)	Tài liệu chứng minh yêu cầu kỹ thuật chỉ có duy nhất 01 nhà sản xuất đáp ứng
<p>Nhà thầu phải cam kết:</p> <p>Trường hợp Nhà thầu cố tình kê khai thông tin / dịch tài liệu kỹ thuật không đúng với Thông số kỹ thuật mà Nhà sản xuất công bố nhằm vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật sẽ được coi là hành vi gian lận trong đấu thầu theo quy định tại Khoản 4 Điều 16 Luật Đấu thầu và hoàn toàn chịu trách nhiệm, chấp nhận chịu xử lý theo quy định của E-HSMT và pháp luật về đấu thầu.</p>		

1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết:

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu cấu hình, tính năng thông số kỹ thuật của hàng hoá (Hoặc tương đương, hoặc tốt hơn)
1	Thiết bị tường lửa	<ul style="list-style-type: none"> - GE RJ45 Giao diện WAN: 2 - Quản lý GE RJ45 / Cổng HA: 2 - Cổng GE RJ45: 14 - GE SFP Slots: 4 - Cổng USB: 1 - Bảng điều khiển (RJ45): 1 - Thông lượng IPS: 2,2 Gbps - Thông lượng NGFW: 1,8 Gbps - Thông lượng bảo vệ mỗi đe dọa: 1,2 Gbps - Thông lượng tường lửa (gói UDP 1518/512/64 byte): 20/20/9 Gbps - Độ trễ tường lửa (gói UDP 64 byte) 3 µs - Thông lượng tường lửa (Gói mỗi giây) 13,5 Mpps - Phiên đồng thời (TCP) 2 triệu - Phiên mới / giây (TCP) 135.000 - Chính sách tường lửa: 10.000 - Thông lượng IPsec VPN (512 byte): 7,2 Gbps - Gateway-to-Gateway IPsec VPN Tunnels: 2.000 - Đường hầm IPsec VPN Client-to-Gateway: 10.000 - Thông lượng SSL-VPN: 900 Mbps - Người dùng SSL-VPN đồng thời (Tối đa được đề xuất, Chế độ đường hầm): 500 - Thông lượng kiểm tra SSL (IPS, HTTPS trung bình): 820 Mbps - CPS kiểm tra SSL (IPS, HTTPS trung bình): 1.000 - Phiên đồng thời kiểm tra SSL (IPS, HTTPS trung bình): 240.000 - Thông lượng kiểm soát ứng dụng (HTTP 64K): 3,5 Gbps - Thông lượng CAPWAP (1444 byte, UDP): 1,5 Gbps - Miền ảo (Mặc định / Tối đa): 10/25 - Số lượng công tắc tối đa được hỗ trợ: 64 - Số lượng AP tối đa (Tổng số / Chế độ đường hầm): 256/128 - Số lượng Tokens tối đa: 5.000

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu cấu hình, tính năng thông số kỹ thuật của hàng hoá (Hoặc tương đương, hoặc tốt hơn)
		<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước Cao x Rộng x Dài (inch): 1,75 x 17,0 x 11,9 - Cao x Rộng x Dài (mm): 44,45 x 432 x 301 - Trọng lượng: 11,9 lbs (5,4 kg) - Hình thức: 1U - Nguồn: 100–240V AC, 50–60 Hz - Dòng điện tối đa: 110 V / 3 A, 220 V / 0,42 A - Chứng nhận ICSA Labs: Firewall, IPsec, IPS, Antivirus, SSL-VPN; IPv6 hoặc tương đương - Bảo hành: 12 tháng
2	Bản quyền phần mềm phòng, chống virus (01 năm)	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ phần cứng 24x7 - Quản lý ứng dụng – Application Control - Chống tấn công mạng – IPS - Quét virus hệ thống – AntiVirus - Lọc, chặn website – Web Filtering - Chống spam mail - Antispam
3	Máy chủ	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ vi xử lý (CPU): 1 x Intel Xeon Silver 4510 2.4GHz, 12C/24T, 30M Cache, Turbo, HT (150W) DDR5 4400, LGA4677 - Bộ nhớ RAM: 2 x 32x DDR5 PC5 5600 ECC REG - Ổ cứng: 4 x 960GB SSD Enterprise DataCenter 2.5in - Bộ điều khiển mạng: 1GbE BASE-T Adapter, OCP NIC 3.0 - Bộ điều khiển Raid: 12GB 1 Port SAS RAID Controller - Khe mở rộng: 10 PCIe Standard Slots (6 PCIe5.0 and 4 PCIe4.0) and 2 Onboard OCP 3.0 Slots CXL1.1 - Trình quản lý: HDM Management System (with dedicated management port) H3C iFIST/UniSystem, LCD touchable model, 64M Video Cache - Bộ nguồn: 2x 1300W AC & 240V HVDC Power Supply - Form Factor: Rack (2U) Ball Bearing Rail Kit - Bảo hành: 36 tháng - Bao gồm cả cài đặt, cấu hình máy chủ
4	Máy tính bảng	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ điều hành: Android 11 - Bộ xử lý lõi tứ 2.0GHz - Bộ nhớ RAM 4GB + ROM 64GB, Ext. Khe cắm thẻ TF - Màn hình 8 inch, 1280 * 800 pixels - Cảm biến gia tốc kế, Ánh sáng xung quanh - Đầu đọc thẻ thông minh ISO 7816 hoặc tương đương - Đầu đọc thẻ không tiếp xúc ISO14443 Loại A / B, Mifare - Máy quét dấu vân tay FBI PIV / FBI ID di động FAP20 - Khu vực cảm biến: 15.24mm x 20.32mm - Độ phân giải: 500 DPI

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu cấu hình, tính năng thông số kỹ thuật của hàng hoá (Hoặc tương đương, hoặc tốt hơn)
		<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ máy quét móng mắt - Tùy chọn - Camera trước 5MP, lấy nét cố định - Camera sau 13MP, tự động lấy nét (Giải mã phần mềm mã vạch) - Khe cắm SIM 2 Nano SIM - hàn tử an toàn 1 khe cắm SAM, ISO7816 - Truyền thông LTE / WCDMA / GPRS / WiFi / Bluetooth, GPS GPS / A-GPS, GLONASS, BeiDou - Cổng ngoại vi 1 Micro USB, 1 sạc DC - Loa âm thanh kỹ thuật số, Micrô - Nguồn điện 9V / 2.5A - Pin 3.8V / 8540mAh, Li-ion - Kích thước (mm) 262 (L) * 160 (W) * 30 (H) - Trọng lượng xấp xỉ 850g - Bảo hành: 12 tháng

1.3. Các yêu cầu khác

** Nhà thầu phải nộp cùng với E-HSMT các tài liệu sau đây:*

Đối với toàn bộ hàng hóa:

- Có Catalog hoặc tài liệu kỹ thuật khác của Nhà sản xuất có đầy đủ nội dung chứng minh các đặc tính, thông số kỹ thuật đối với các hàng hóa chào thầu (Nếu là ngôn ngữ nước ngoài phải có bản dịch sang tiếng Việt) có đầy đủ nội dung chứng minh thông số kỹ thuật đối với các hàng hóa tham dự thầu theo yêu cầu của E-HSMT và chịu trách nhiệm về nội dung và tính chính xác giữa bản gốc và bản dịch). Đồng thời, nhà thầu **cần đánh dấu (Highlight) thông số cụ thể của hàng hóa đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tại E-HSMT.**

Đối với yêu cầu lắp đặt, giao hàng, tuổi thọ của hàng hóa: Cam kết tất cả hàng hóa cung cấp mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở đi, chưa qua sử dụng, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, còn nguyên đai, nguyên kiện theo quy cách đóng gói của nhà sản xuất.

Mục 2. Bản vẽ: Không có

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm: Việc kiểm tra, thử nghiệm các hàng hóa được yêu cầu sẽ được tổ chức tại Trung tâm Y tế Tòa Chùa; Địa chỉ: TDP Tân Phong, xã Tòa Chùa, tỉnh Điện Biên. Hàng hóa nhà thầu cung cấp trước khi được nghiệm thu sẽ được bên mời thầu kiểm. Bất cứ hàng hóa nào không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của E-HSMT và E-HSĐT sẽ không được nghiệm thu.